

Ngày 31/12/2025	19,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.5%	-5.0%	1.3%

2025	
ROE	15.9%
	+/- YoY ▼ 3.3%

Q4/25		
DT thuần	279	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 152 ▲ 119%	YoY ▲ 129 ▲ 85.7%

2025	
DT thuần	616
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 150 ▲ 32.2%

Q4/25		
LN gộp	36.1	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 16.7 ▲ 86.2%	YoY ▼ 1.50 ▼ 3.9%

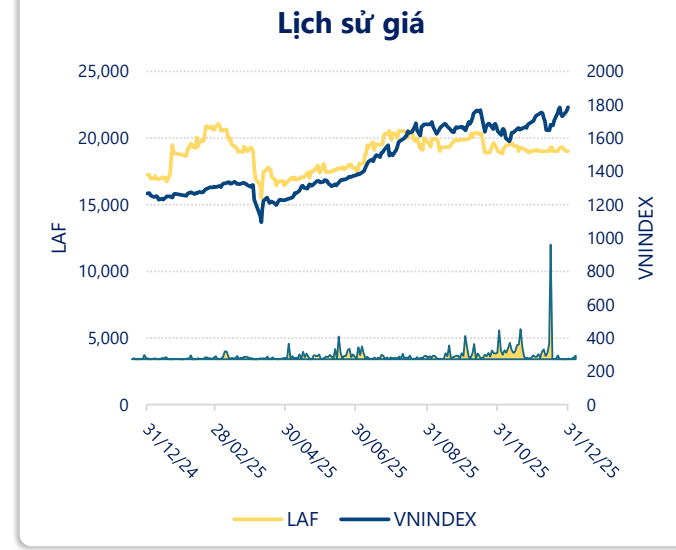
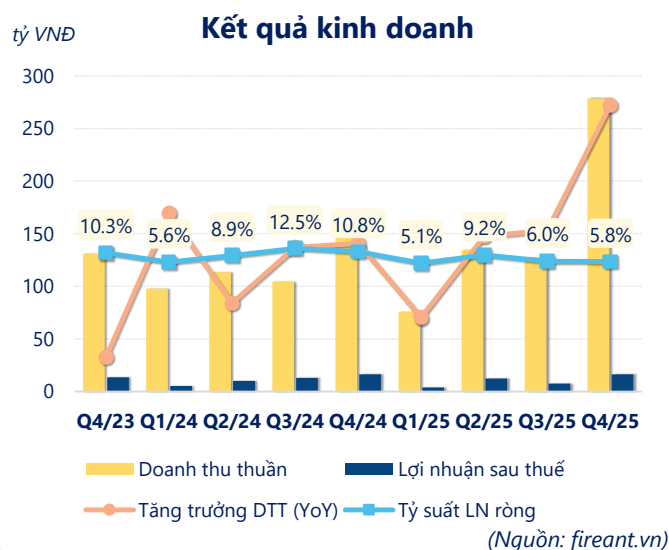
2025	
LN gộp	94.9
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 8.10 ▼ 7.9%

Q4/25		
LN thuần	20.7	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 10.5 ▲ 103%	YoY ▼ 0.80 ▼ 3.6%

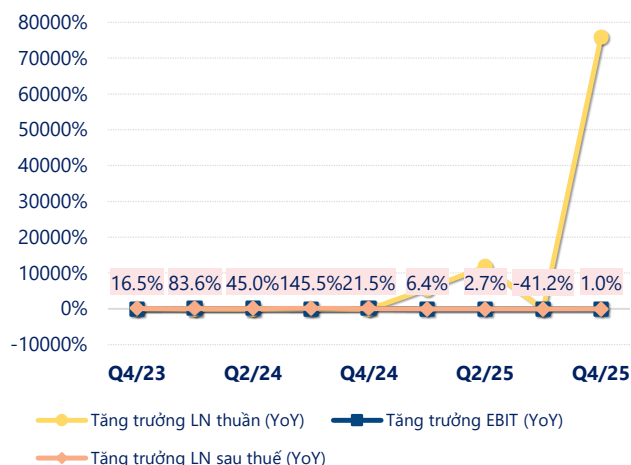
2025	
LN thuần	52.2
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 7.10 ▼ 11.9%

Q4/25		
LN sau thuế	16.2	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 8.55 ▲ 112%	YoY ▼ 0.10 ▼ 0.4%

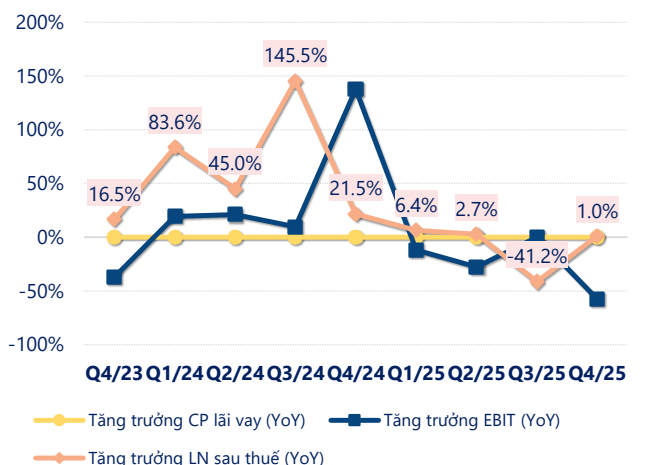
2025	
LN sau thuế	40.1
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 4.90 ▼ 10.7%



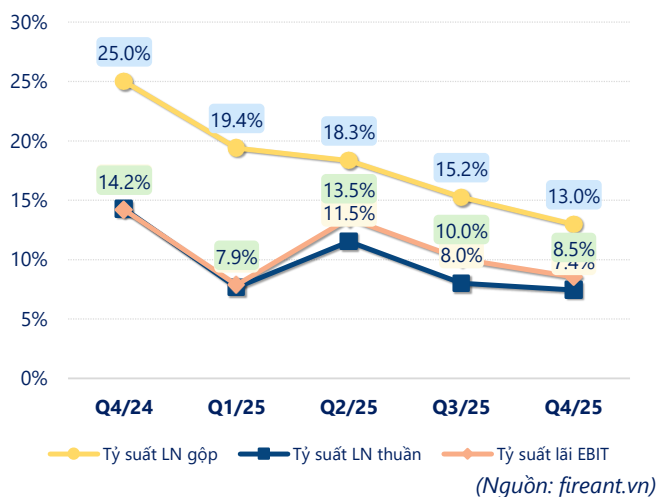
Tăng trưởng lợi nhuận



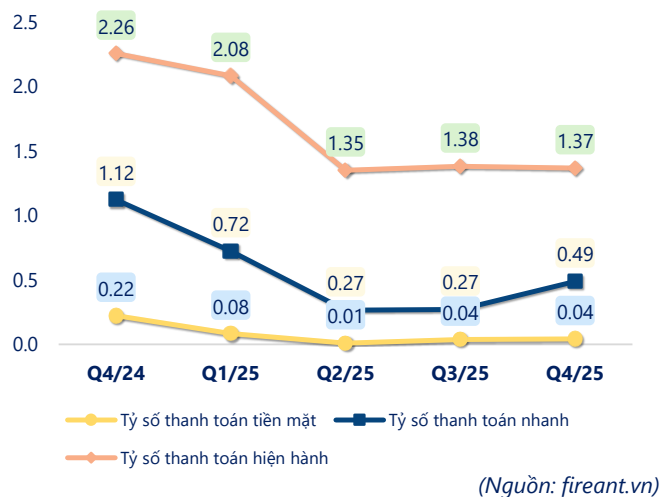
Tăng trưởng chi phí



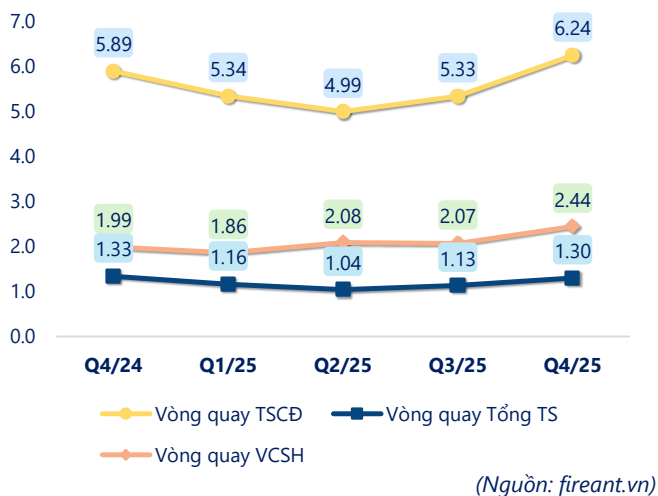
Tỷ suất lợi nhuận



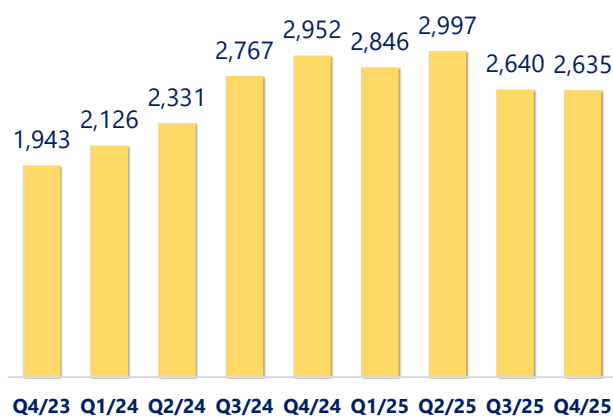
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	279	150	85.7%	616	466	32.2%
Giá vốn hàng bán	242	113	115%	521	363	43.6%
Lợi nhuận gộp	36.1	37.6	-3.9%	94.9	103	-7.9%
Doanh thu HĐTC	3.53	3.54	-0.4%	10.6	9.55	11.5%
Chi phí TC	6.44	2.82	129%	18.9	10.7	77.1%
Chi phí lãi vay	3.37	0.75	349%	10.0	3.63	176%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	5.84	4.98	17.2%	18.9	16.0	18.0%
Chi phí QLDN	6.64	11.9	-44.2%	15.5	26.6	-41.9%
LN thuần từ HĐKD	20.7	21.5	-3.6%	52.2	59.3	-11.9%
Lợi nhuận khác	-0.34	-0.89	62.2%	-1.62	-2.43	33.3%
LN trước thuế	20.4	20.6	-1.0%	50.6	56.8	-11.0%
Lợi nhuận sau thuế	16.2	16.3	-0.4%	40.1	45.0	-10.7%
LNST của CĐ cty mẹ	16.2	16.3	-0.4%	40.1	45.0	-10.7%

(Nguồn: fireant.vn)

